

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

Ông Cao Văn Thịnh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà B, ngõ A, đường T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18-10-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Chị và anh Vũ Văn K tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31-5-2019. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận được

khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tuệ N1, sinh ngày 19-8-2019, hiện đang ở với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn K; chị nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 07-01-2025, bị đơn là anh Vũ Văn K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31-5-2019. Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tuệ N1, sinh ngày 19-8-2019, hiện đang ở với chị N. Nay chị N có đơn ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh để con chung cho chị N nuôi dưỡng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản thu thập, tài liệu chứng cứ ngày ngày 09-12-2024, Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 31-5-2019. Chị N và anh K có 01 con chung là Vũ Tuệ N1, sinh ngày 19-8-2019. Nay chị N có đơn ly hôn anh K, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Văn K. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Tuệ N1, sinh ngày 19-8-2019, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Vũ Văn K đã được Tòa án triệu tập lần hai nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Văn K tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 31-5-2019 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh K, anh K không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Văn K có 01 con chung là Vũ Tuệ N1, sinh ngày 19-8-2019, con đang ở với chị N. Căn cứ nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao chị Nguyễn Thị Bích N tiếp tục nuôi dưỡng con chung; chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị N, anh K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Văn K.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tuệ N1, sinh ngày 19-8-2019; Anh Vũ Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng. Chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004855 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối chị N2 đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hiền